

Bản án số: 102/2018/DS-ST
Ngày: 21/11/2018
*V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lý Thị Bé Năm**.
2. Bà **Phạm Thị Phụng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Lê Quế Thanh** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại A**.
- Địa chỉ: Số 07, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí B** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền Th** - Chức vụ: Trưởng phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý kiêm Quản Lý Pháp Chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý, Trung Tâm Thu Hồi Nợ- Khôi Tán dụng tiêu dùng- Ngân hàng Thương mại A.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền số 5621/2018/UQ - GDK- TDTD ngày 17/9/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Minh Ph**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H trình bày: Ngày 24/7/2014, ông Phan Minh Ph có ký kết*

hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ NO 320142 (hiện đã đồng bộ thành số 20140822-500001-0016) với Ngân hàng Thương mại A vay số tiền là 30.450.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phương có trách nhiệm thanh toán số tiền là 49.897.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.378.000 đồng, tháng cuối cùng trả là 1.667.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/10/2014. Sau khi nhận tiền vay xong thì phía ông Phương có thanh toán cho phía Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 5.400.000 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Hiện nay phía ông Phương còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng số tiền là 44.497.000 đồng (Trong đó vốn vay là 25.050.000 đồng, lãi là 19.447.000 đồng). Nay yêu cầu ông Phan Minh Ph phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 44.497.000 đồng (Trong đó vốn vay là 25.050.000 đồng, lãi là 19.447.000 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Phan Minh Ph dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Phan Minh Ph. Xét thấy, bị đơn ông Phương đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn ông Phương.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H: yêu cầu ông Phan Minh Ph phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 44.497.000 đồng (Trong đó vốn vay là 25.050.000 đồng, lãi là 19.447.000 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H xác định phía ông Phương có vay tiền của Ngân hàng Thương mại A số tiền là 30.450.000 đồng. Sau khi vay có trả vốn, lãi được số là 5.400.000 đồng thì ngưng không có trả tiếp cho Ngân hàng đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía ông Phương có vay tiền của Ngân hàng cụ thể là hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ là NO 320142 (hiện đã đồng bộ thành số 20140822-500001-0016) nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Phương dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông Phương đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông Phương phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn ông Phương đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông Phương đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn ông Phương phải trả nên ông Phương không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông Phan Minh Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 44.497.000 đồng (Trong đó vốn vay là 25.050.000 đồng, lãi là 19.447.000 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn ông Phương phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 44.497.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông Phương phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.224.800 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H.

Buộc ông Phan Minh Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 44.497.000 đồng (Trong đó vốn vay là 25.050.000 đồng, lãi là 19.447.000 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Phan Minh Ph chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Phan Minh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.224..800 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại A 1.112.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001723 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Phan Minh Ph thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn